

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4311/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

V/v kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân kế hoạch vốn đầu tư
công năm 2016 sang năm 2017

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5415/VPCP-KTTH ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2016 sang năm 2017, theo đề nghị của các bộ, ngành trung ương và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo danh mục dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 sang năm 2017 nguồn ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ (dưới đây gọi tắt là kế hoạch năm 2016 kéo dài) và vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương của Quý Bộ, ngành trung ương và địa phương tại các Phụ lục kèm theo. Đề nghị:

1. Đối với các danh mục dự án được giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ năm 2016 và được ứng trước vốn ngân sách trung ương

a. Các bộ, ngành trung ương và địa phương

(1) Rà soát và thông báo cho các đơn vị danh mục dự án đủ điều kiện kéo dài sang năm 2017 theo các nguyên tắc sau:

- Các dự án phải thuộc danh mục được phép kéo dài tại các Phụ lục kèm theo.

- Giải ngân số vốn kế hoạch năm 2016 kéo dài không vượt quá số vốn cho phép kéo dài và số vốn kế hoạch năm 2016 đã bố trí cho dự án nhưng đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2017 chưa giải ngân hết.

- Giải ngân số vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương kéo dài không vượt quá số vốn cho phép kéo dài và số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước đến hết thời gian quy định chưa giải ngân hết.

(2) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017 của từng dự án.

3) Số vốn kế hoạch năm 2016 và số vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

b. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát và không cho phép giải ngân:

- Số vốn kế hoạch năm 2016 kéo dài vượt quá số vốn kế hoạch năm 2016 còn lại của từng dự án.

- Số vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương kéo dài vượt quá số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước đến thời gian quy định chưa giải ngân hết của từng dự án.

2. Đối với các danh mục dự án được giao kế hoạch năm 2016 vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước của các bộ, ngành trung ương, vốn cân đối ngân sách địa phương:

a. Các bộ, ngành trung ương và địa phương

(1) Chủ động rà soát, thông báo cho các đơn vị danh mục dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (đối với bộ, ngành trung ương) và vốn cân đối ngân sách địa phương (đối với địa phương) năm 2016 đủ điều kiện kéo dài sang năm 2017 theo các nguyên tắc sau:

- Các dự án phải thuộc danh mục dự án được giao kế hoạch vốn năm 2016 nhưng đến ngày 31 tháng 01 năm 2017 chưa giải ngân hết kế hoạch được giao.

- Số vốn kế hoạch năm 2016 được phép kéo dài không vượt quá số vốn kế hoạch năm 2016 đã bố trí cho dự án nhưng đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2017 chưa giải ngân hết.

(2) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017 của từng dự án.

(3) Số vốn kế hoạch năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

b. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát và không cho phép giải ngân số vốn kế hoạch năm 2016 kéo dài vượt quá số vốn kế hoạch năm 2016 còn lại của từng dự án.

Đề nghị các Bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện sai sót, thông tin số liệu các dự án được phép kéo dài kế hoạch năm 2016 nguồn ngân sách trung ương, trái phiếu Chính phủ và vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương chưa chính xác, đề nghị Bộ, ngành trung ương và địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên; (05 kèm theo)
- VPCP (để b/c TTg);
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Các đơn vị trong Bộ (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, Vụ TH (03 bản).





Tỉnh Bắc Giang

Phụ lục I

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÉP Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư
nguồn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) năm 2016 sang năm 2017**

(Phụ lục kèm theo văn bản số 4311/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW năm 2016	Giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2016 tính từ 01/01/2016 đến hết ngày 31/01/2017	Số vốn kế hoạch NSTW năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017 chưa giải ngân hết kế hoạch	Đề xuất của Bộ, ngành, địa phương kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch vốn NSTW năm 2016 chưa giải ngân sang năm 2017	Số vốn kế hoạch nguồn NSTW năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW					
	TỔNG SỐ			205.956	155.874	49.750	39.868	9.882	9.882	8.382
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			205.956	155.874	28.500	22.440	6.060	6.060	4.560
I	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			92.956	55.774	10.000	9.350	650	650	650
	Các dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020			92.956	55.774	10.000	9.350	650	650	650
	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Bắc Giang	2016-2020	1991/QĐ-UBND, 30/10/2015	92.956	55.774	10.000	9.350	650	650	650
II	CHƯƠNG TRÌNH TÁI CẤU NÔNG NGHIỆP			113.000	100.100	18.500	13.090	5.410	5.410	3.910

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn NSTW năm 2016	Giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2016 tính từ 01/01/2016 đến hết ngày 31/01/2017	Số vốn kế hoạch NSTW năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017 chưa giải ngân hết kế hoạch	Đề xuất của Bộ, ngành, địa phương kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch vốn NSTW năm 2016 chưa giải ngân sang năm 2017	Số vốn kế hoạch nguồn NSTW năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT						
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW					
	Các dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020			113.000	100.100	18.500	13.090	5.410	5.410	3.910
1	Xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Lan Mẫu huyện Lục Nam	2016-2020	1992/QĐ-UBND, 30/10/2015	64.000	56.000	12.200	9.000	3.200	3.200	3.200
2	Dự án kè chống sạt lở, tu bổ đê Tà Cầu Ba Tổng, đoạn km14+800-km15+200 bảo vệ khu dân cư và các công trình công cộng xã Tư Mại, huyện Yên Dũng	2013-2015	1565/QĐ-UBND, 30/10/2012	49.000	44.100	4.800	4.090	710	710	710
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (VỐN NSTW)					21.250	17.428	3.822	3.822	3.822
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới					14.600	11.603	2.997	2.997	2.997
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững					6.650	5.825	825	825	825



Tỉnh Bắc Giang

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÉP Kéo DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2016 SANG NĂM 2017

(Phục lục kèm theo văn bản số 4311/BKHĐT-TH ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 381 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP các năm 2012-2015			KH vốn TPCP năm 2016 được cấp có thẩm quyền giao hoặc cho phép điều chỉnh theo quy định	Giải ngân KH vốn TPCP năm 2016 đến hết 31/01/2017	Số vốn kế hoạch TPCP năm 2016 đến hết ngày 31/01/2017 chưa giải ngân hết kế hoạch	Đề xuất của Bộ, địa phương kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch vốn TPCP năm 2016 chưa giải ngân sang năm 2017	Số vốn TPCP kế hoạch năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2017
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP					
	TỔNG SỐ					574.807	574.807				112.670	111.796	874	874	874
	NGÀNH Y TẾ					574.807	574.807				112.670	111.796	874	874	874
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020					574.807	574.807				112.670	111.796	874	874	874
1	Bệnh viện đa khoa huyện Lục Ngạn	H Lục Ngạn		2006-2010	1769/QĐ-UBND 29/10/08	74.830	74.830	1769/QĐ-UBND 29/10/08	74.830	74.830	9.980	9.787	193	193	193
2	Bệnh viện đa khoa thành phố Bắc Giang	TP Bắc Giang		2009-2010	329/QĐ-UBND, 04/3/09	147.550	147.550	329/QĐ-UBND, 04/3/09	147.550	147.550	58.810	58.752	58	58	58
3	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh	TP Bắc Giang		2011-2013	331/QĐ-UBND, 04/3/2009; 1636/QĐ-UBND 12/10/10	352.427	352.427	331/QĐ-UBND, 04/3/2009; 1636/QĐ-UBND 12/10/10	352.427	352.427	43.880	43.257	623	623	623